TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 3 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 480/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị N; ĐKTT: Thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt tại phiên toà (có đề nghị xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T; ĐKTT: Thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội Y, Trại giam T – Cục quản lý trại giam, cơ sở giáo dưỡng, trường giáo dục – Bộ Công an (địa chỉ: Thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa); vắng mặt tại phiên tòa (có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai nguyên đơn là chị Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 6 năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh Vũ Văn T ở thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi vã nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên năm 2014, chị Đinh Thị N đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam sống ly thân với anh Vũ Văn T. Năm 2015, anh Trung có hành vi vi phạm pháp luật, bị xử phạt tù, hiện đang chấp hành án tại đội Y, Trại giam T. Từ khi sống ly thân đến nay, vợ chồng không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị Đinh Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Thị Vân A - sinh ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Vũ Thị Trà M - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2011. Ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung; việc cấp dưỡng nuôi con do chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ly hôn, chị Đinh Thị N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 02 năm 2020, bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị Đinh Thị N trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn nên chị N đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam sống ly thân với anh. Tháng 5 năm 2017, anh có hành vi vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân quận H xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cũng về tội "Trộm cắp tài sản"; hiện tại anh đang chấp hành án phạt tù tại đội Y – Trại giam T. Từ khi sống ly thân đến nay, vợ chồng không ai còn quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Nay chị Đinh Thị N xin ly hôn, anh Vũ Văn T xác định tình cảm vợ chồng

không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Đinh Thị N được ly hôn.

Vê con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Đinh Thị N trình bày là đúng. Ly hôn do anh do đang phải chấp hành án phạt tù nên anh đồng ý để chị N được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung; việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn T; về con chung, giao các con chung Vũ Thị Vân A - sinh ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Vũ Thị Trà M - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2011 cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, chị Đinh Thị N và bị đơn, anh Vũ Văn T có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 6 năm 2005. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân

và gia đình cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn T.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn T có 02 con chung Vũ Thị Vân A - sinh ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Vũ Thị Trà M - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2011. Ly hôn chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn T đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, thỏa thuận của chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên được chấp nhận.

[4] Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung do các đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao các con chung Vũ Thị Vân A - sinh ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Vũ Thị Trà M - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2011 cho chị Đinh

Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Đinh Thị N đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0004664 ngày 31 tháng 12 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã B, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch